

Số: /BC-UBND
DỰ THẢO

Lục Nam, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang, về việc Quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 1531/KHBCĐ ngày 12/4/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Giang năm 2022; Hướng dẫn số 1688/HD-SNN ngày 18/8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang, về thực hiện tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 105/KH-BCĐ ngày 16/5/2022 của BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Lục Nam về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Lục Nam năm 2022;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Đông Hưng tại Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 36/11/2022 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Đông Hưng của Đoàn thẩm tra huyện, UBND huyện Lục

Nam báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra ngày 13/12/2022.

1. Về hồ sơ

UBND xã Đông Hưng có đủ 01 bộ hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, bao gồm:

(1) Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 36/11/2022 của UBND xã Đông Hưng đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Đông Hưng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

(2) Biên bản cuộc họp của UBND xã Đông Hưng ngày 05/11/2022 đề nghị xét công nhận xã Đông Hưng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

(3) Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 24/10/2022 của UBND xã Đông Hưng về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2022 của xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới).

(4) Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 04/11/2022 của UBND xã Đông Hưng về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2022 trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

(5) Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 20/9/2022 của UBND xã Đông Hưng về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

(6) Hồ sơ chứng minh kết quả thực hiện các tiêu chí; Biên bản thẩm tra kết quả theo lĩnh vực ngành phụ trách của các cơ quan cấp huyện.

(7) Một số hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã.

2. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 40-NQ/ĐU ngày 04/10/2021 về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Đông Hưng; Quyết định số 36-QĐ/ĐU ngày 05/10/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 48-QĐ/ĐU ngày 14/01/2022 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 05/10/2021 của BCĐ phân công nhiệm vụ của thành viên BCĐ xây dựng nông thôn mới nâng cao; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 29/10/2021 của

UBND xã về việc thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Đông Hưng năm 2022; Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND xã về việc thành lập BQL xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về việc kiện toàn BQL xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Thông báo số 06-TB/BCĐ ngày 14/01/2022 của BCĐ phân công nhiệm vụ của thành viên phụ trách các tiêu chí và hoàn thiện hồ sơ chứng minh; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã thành lập 13 Ban phát triển thôn (*Tiểu BQL thôn*) gồm từ 7-11 thành viên do Bí thư chi bộ làm Trưởng tiểu ban; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 07/3/2022 về triển khai CTMTQG gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết XD đời sống văn hóa”; Công văn số 144/UBND-VP ngày 20/9/2022 về việc tập trung một số nhiệm vụ xây dựng NTM nâng cao. Đảng ủy, UBND xã đã xác định tầm quan trọng trong công tác chỉ đạo điều hành để thực hiện hoàn thành trong năm 2022, coi đây là nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội trọng tâm xuyên suốt; đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp để tổ chức thực hiện.

- Sau hơn 7 năm được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, hàng năm Đảng ủy, UBND xã luôn tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển kinh tế gắn với giữ ổn định về an ninh chính trị, trật tự ATXH trên địa bàn xã. Để quyết tâm thực hiện xây dựng hoàn thành xã NTM nâng cao, ngày 04/10/2022 Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 40-NQ/ĐU để tập trung cao sự lãnh đạo xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022; trong đó xác định một số tiêu chí cần tập trung chỉ đạo thực hiện như: Tiêu chí số 2 về giao thông; Tiêu chí số 5 về Giáo dục; Tiêu chí số 6 về văn hóa, Tiêu chí số 8 về Thông tin & Truyền thông; Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất; Tiêu chí số 17 về Môi trường; UBND xã ban hành các Quyết định, kế hoạch và các văn bản để triển khai thực hiện.

2.2. Công tác tuyên truyền, đào tạo tập huấn

a) Công tác tuyên truyền

- Đảng ủy, UBND, BQL xây dựng NTM xã xác định rõ công tác tuyên truyền, vận động xây dựng NTM và NTM nâng cao là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, được thực hiện thường xuyên, liên tục, xuyên suốt quá trình triển khai thực hiện Chương trình nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ Đảng viên và toàn thể nhân dân chung sức xây dựng NTM.

- Từ sau khi đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2015, Đảng ủy, UBND, MTTQ và các ngành đoàn thể thường xuyên phát động các phong trào thi đua, xây dựng các mô hình gắn với xây dựng NTM nâng cao như cuộc vận động: "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới*", "*Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Đông Hưng chung tay xây dựng nông thôn mới*"; mô hình "*Dân vận khéo*"; mô hình "*5 không, 3 sạch*", phong trào "*Đoạn đường tự*

quản về VSMT”, “Tập trung đợt cao điểm 65 ngày nhân dịp kỷ niệm 65 năm thành lập huyện và hưởng ứng tháng Dân vận năm 2022”... được triển khai thường xuyên, hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền, vận động được triển khai rộng rãi bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền miệng, trên đài truyền thanh xã, loa của thôn, các hội nghị, các hoạt động văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền trực quan.... Biên tập, phát 70 tin bài phát thanh 2 buổi/ngày trên Đài truyền thanh xã; treo 108 panô, áp phích; 60 băng zon vượt đường tuyên truyền về xây dựng NTM. Thông qua công tác truyền thông đã nâng cao nhận thức của nhân dân, huy động được cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư vào cuộc, phát huy đầy đủ, toàn diện nội lực và tiềm năng, sáng tạo của nhân dân, động viên, khuyến khích nhân dân chủ động, tích cực tham gia với vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao. Tuyên truyền các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của trung ương, tỉnh, huyện và xã để người dân nắm được từ đó tạo sự đồng thuận của nhân dân đã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng và thi công các công trình phúc lợi của địa phương.

b) Công tác đào tạo, tập huấn

Công tác đào tạo, tập huấn được quan tâm thực hiện hàng năm, UBND xã đã cử thành viên Ban quản lý xây dựng NTM xã, Thành viên tiểu ban quản lý NTM các thôn tham dự các lớp tập huấn do Ban chỉ đạo tỉnh, Văn phòng điều phối tỉnh và huyện tổ chức. Tổ chức đoàn công tác gồm các thành viên BQL, trưởng thôn tham quan học tập công tác xây dựng NTM nâng cao tại xã Bảo Đài.

Trong hai năm (2021- 2022)UBND xã đã tổ chức 06 lớp tập huấn hướng dẫn thực hiện các nội dung xây dựng NTM nâng cao; 10 hội nghị cán bộ để quán triệt triển khai Kế hoạch của Đảng ủy, UBND xã về xây dựng nông thôn mới nâng cao cho trên 350 lượt cán bộ, công chức của xã, thành viên BQL xây dựng NTM xã và các Tiểu ban xây dựng NTM các thôn...

2.3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn

** Về trồng trọt*

Phát triển cây trồng hàng năm: Năm 2022, toàn xã gieo trồng 690,9ha cây cây hàng năm; trong đó DT gieo cấy lúa 460 ha, năng suất lúa bình quân 62 tạ/ha, sản lượng thóc 2852 tấn. Một số cây trồng chính như: Cây hành tỏi, dưa chuột, dưa hấu với diện tích 230,9ha (*Cây màu vụ Chiêm 70,4ha, Vụ mùa 70,4, vụ đông là 98,8ha*), sản lượng đạt 4.005,8tấn.

Từ năm 2015 đến nay trên địa bàn xã đã thành lập được thêm 03 HTX (HTX Nông nghiệp xanh và HTX chăn nuôi Trường Hạnh, HTX Dịch vụ Quang Minh) nâng tổng số trên địa bàn xã hiện có 03 HTX. Có 02 HTX đã đi vào hoạt động theo

Luật HTX có quy chế hoạt động đảm bảo có hiệu quả trong phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn xã.

Phát triển vùng sản xuất cây ăn quả tập trung: Toàn xã có 920 ha cây ăn quả; trong đó có 920 ha Vải (*Vải sớm 250ha, Vải muộn 670ha*) năng suất bình quân 6,5 tấn/ha tổng sản lượng 5.980 tấn được quy hoạch thành vùng trồng tập trung và đã được cấp mã vùng trồng; diện tích cam 40ha (diện tích cho thu hoạch 30ha); Diện tích bưởi là 60ha (*diện tích cho thu hoạch là 45ha*).

*** Về Chăn nuôi:**

Tổng số gia súc gia cầm trong năm 2022 là: 108.112 con, trong đó đàn lợn: 529 con (*lợn thịt 341 con, lợn nái 185 con, lợn đực giống 03 con*); trâu bò: 103 con; đàn gia cầm: 69.678 con; đàn ngan, vịt 3.200 con; đàn ngỗng: 500 con; đàn dê: 390 con; vật nuôi khác: 32.000 con.

*** Về Lâm nghiệp**

Trong năm 2022, các hộ và doanh nghiệp đã trồng rừng mới được 319 ha gồm keo và bạch đàn; trong năm diện tích rừng đủ tuổi khai thác 191 ha rừng bạch đàn 5 năm tuổi với tổng sản lượng 19.000 m³.

* Về nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn là 47,27 ha. Năng suất bình quân 7,5 tấn/ha, tổng sản lượng 709 tấn/năm.

Công tác tập huấn khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất được thực hiện thường xuyên thông qua các buổi tập huấn, bản tin truyền thanh trên hệ thống đài truyền thanh của xã, thôn: mỗi năm tổ chức 15-20 buổi tập huấn KHKT về kỹ thuật trồng, chăm sóc cây ăn quả, kỹ thuật sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap trên cây ăn quả; phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

b) Công tác phát triển công nghiệp, TTCN, ngành nghề nông thôn

Tổng số hộ gia đình hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong toàn xã là 288 hộ, tăng 52 hộ so với cùng kỳ năm 2021; số người lao động có việc làm tại các công ty trong nước và XKLD duy trì khoảng 1.200 người. Tuy nhiên do tình hình dịch Covid-19 một số lao động đã phải nghỉ làm việc. Tuy nhiên được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ trên địa bàn sớm khôi phục, ổn định phát triển sản xuất kinh doanh.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

- Hằng năm, Đảng ủy, UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Tích cực tập huấn, chuyên gia KHKT, tuyên truyền vận động nông dân chuyển đổi cây trồng vật nuôi, đưa các cây, con giống mới có hiệu quả kinh tế cao ứng dụng vào sản xuất. Quy hoạch phát triển vùng cây ăn quả tập trung, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh dịch vụ trên địa bàn đầu tư, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh. Tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho lao động nông nghiệp chuyển dịch cơ cấu lao động, xuất khẩu lao động, làm việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, nhằm tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình.

- Năm 2022, thu nhập bình quân đầu người đạt 49,9 triệu đồng/người/năm; tăng 19,6 triệu đồng so với năm 2015 (*năm 2015 đạt chuẩn xã NTM*); bình quân mỗi năm tăng 2,8 triệu đồng/người/năm.

- Công tác giảm nghèo hằng năm được quan tâm thực hiện theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hỗ trợ tạo điều kiện cho các hộ phát triển kinh tế thoát nghèo bền vững.

- Năm 2021 toàn xã có 66 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 2,73%, Hộ cận nghèo có 142, tỷ lệ 5,87% (*theo kết quả thống kê, rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025*).

2.4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới nâng cao

a) Về huy động nguồn vốn thực hiện xây dựng NTM nâng cao

Sau khi được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015. UBND xã đã tập trung nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của ngân sách cấp trên và sự đóng góp của người dân để thực hiện đầu tư xây dựng nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2016 đến năm 2022 tổng kinh phí thực hiện là: 45,39 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 5,655 tỷ đồng, chiếm 12,5%;
- Ngân sách tỉnh: 3,3 tỷ đồng, chiếm 7,3%;
- Ngân sách huyện: 6,75 tỷ đồng, chiếm 15%;
- Ngân sách xã: 3,9 tỷ đồng, chiếm 8,63%;
- Nguồn vốn ĐTC: 5 tỷ đồng, chiếm 11%;
- Nguồn vốn huy động XHH: 14,036 tỷ đồng, chiếm 31,03%;
- Nhân dân đóng góp: 6,75 tỷ đồng, chiếm 14,54 % (*bao gồm cả ngày công, hiến đất, vật liệu xây dựng,...*).

b) Về quản lý và sử dụng nguồn vốn

- Các nguồn vốn đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao được UBND xã phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc mục đích và đối tượng. Ngân sách xã ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hoàn thiện các tiêu chí: Giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa của xã, thôn, vệ sinh môi trường và đầu tư phát triển sản xuất.

- Nguồn vốn của nhân dân đóng góp, nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ của các tổ

chức, cá nhân và nguồn vốn khác được thực hiện đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, người dân tự bàn bạc, quyết định, thực hiện đúng quy chế dân chủ. Nhân dân trực tiếp quản lý, quyết định đầu tư theo đúng các hạng mục trong Đề án đã được phê duyệt. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do nhân dân đóng góp thông qua ban quản lý xây dựng NTM thôn, ban giám sát đầu tư cộng đồng. Qua đó đảm bảo sự đồng thuận trong nhân dân, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn xã.

3. Xã Đông Hưng được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015:
 Tại Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công nhận xã Đông Hưng, huyện Lục Nam đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015.

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

4.1. Tiêu chí 1 (Quy hoạch)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Đạt

- Chỉ tiêu 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Đạt

- Chỉ tiêu 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên: Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn tại quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 20/05/2011 về việc xây dựng nông thôn mới xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (*giai đoạn 2011- 2020*).

- Chỉ tiêu 1.2: Quy chế Quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đông Hưng theo Đề án đã quy hoạch tại Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 20/05/2011 về việc xây dựng nông thôn mới xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (*giai đoạn 2011- 2020*). Xã tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch đúng theo đề án đã được phê duyệt.

- Chỉ tiêu 1.3: Xã Đông Hưng có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch của huyện, của tỉnh.

c. Đánh giá: Đạt.

4.2. Tiêu chí 2 (Giao thông)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định: 100%.

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp được cứng hóa và bảo trì hàng năm. và có $\geq 50\%$ các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt 100% (trong đó có $\geq 50\%$ các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp).

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: $\geq 85\%$

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: $\geq 40\%$ cứng hoá; mặt đường rộng tối thiểu 3,0m.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 2.1: Xã có 21/21 km đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...), đạt 100% theo quy định.

- Chỉ tiêu 2.2: Toàn xã có 24,2/24,2 km đường thôn và đường liên thôn được cứng hoá và bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt 100%. Có các hạng mục cần thiết theo quy định như biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt 61%.

- Chỉ tiêu 2.3: Toàn xã có 22,84/24,6km đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt 92,85%.

- Chỉ tiêu 2.4: Xã có 09/22 km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, mặt đường tối thiểu rộng 3m, đạt 40,9% đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

c. Đánh giá: Đạt.

4.3. Tiêu chí 3 (Thủy lợi và phòng, chống thiên tai)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: $\geq 90\%$

- Chỉ tiêu 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Đạt

- Chỉ tiêu 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: $\geq 40\%$.

- Chỉ tiêu 3.4: Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

- Chỉ tiêu 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt

- Chỉ tiêu 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Khá

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động (từ 90% trở lên). Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã là 1.466,23ha trong đó diện tích gieo trồng thực tế được tưới tiêu chủ động là 1.443,23/1.466,23ha, đạt 98,43% tổng diện tích sản xuất nông nghiệp

- Chỉ tiêu 3.2: Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Tổ hợp tác dùng nước xã Đông Hưng được thành lập theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 29/9/2010 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, nhiệm vụ của THT có trách nhiệm quản lý, sửa chữa, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn xã.

- Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Tổng diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiết kiệm nước là 498,55 ha/512,85 ha đạt 97,21% diện tích.

- Chỉ tiêu 3.4: Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

+ Hệ thống công trình thủy lợi nhỏ, và thủy lợi nội đồng, hàng năm UBND xã chỉ đạo Tổ hợp tác Đồng Xung triển khai kế hoạch sửa chữa những đoạn kênh mương bị hư hỏng và tổ chức nạo vét kênh mương, để đảm bảo phục vụ tưới tiêu cho 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo đúng kế hoạch đề ra.

- Chỉ tiêu 3.5: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

Xã Đông Hưng không có khu, cụm công nghiệp, không có các công ty, doanh nghiệp sản xuất lớn đóng trên địa bàn, chưa có khu du lịch sinh thái đi vào hoạt động, bên cạnh đó nhân dân cư trú trải rộng trên địa bàn các thôn, các hộ gia đình chăn nuôi nhỏ lẻ, chất thải của gia súc, gia cầm ít, đa số được sử dụng bón cho cây ăn quả, nên không có các nguồn gây ô nhiễm chảy xuống kênh mương thủy lợi.

- Chỉ tiêu 3.6: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

Công tác chủ động phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn hàng năm, luôn được Đảng ủy xã quan tâm và chỉ đạo; hàng năm Đảng ủy đều ban hành nghị quyết chỉ đạo UBND xã thành lập ban chỉ huy phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn, xây dựng phương án cụ thể chi tiết để thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn, theo phương châm 4 tại chỗ đúng quy định.

c. Đánh giá: Đạt.

4.4. Tiêu chí 4 (Điện)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: $\geq 98\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hiện tại trên địa bàn xã có 19 trạm biến áp phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của nhân dân. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định là 2401/2401 hộ, đạt 100%.

c. Đánh giá: Đạt.

4.5. Tiêu chí 5 (Giáo dục)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: 100%

- Chỉ tiêu 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt

- Chỉ tiêu 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 3

- Chỉ tiêu 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2

- Chỉ tiêu 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Khá

- Chỉ tiêu 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: ≥ 01 mô hình

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 5.1: Trên địa bàn xã Đông Hưng có 3/3 trường học đạt chuẩn quốc gia theo quy định, tại Quyết định số 2049/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang. Trong đó, trường Tiểu học Đông Hưng đã lập hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 3519/QĐ- UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Chỉ tiêu 5.2: Duy trì và nâng chất lượng trường đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi. 100% số trẻ 5 tuổi được chi trả chế độ chính sách kịp thời theo qui định; 100% số lớp 5 tuổi đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu và học riêng theo độ tuổi; 100% số lớp 5 tuổi được học phòng học kiên cố đảm bảo diện tích theo qui định. Tổng số trẻ 5 tuổi được phổ cập là 193/193 trẻ, đạt 100% số trẻ trong độ tuổi.

Thực hiện nghiêm túc hồ sơ sổ sách phổ cập theo quy định, cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời.

Biên chế đủ 2 giáo viên/lớp dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi có trình độ đạt chuẩn trở lên theo quy định mới. 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

- Chỉ tiêu 5.3: Đạt Phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 theo Quyết định số 14847/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện, về việc công nhận Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021.

- Chỉ tiêu 5.4: Đạt chuẩn xóa mù chữ Mức độ 2 theo Quyết định số 14847/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện, về việc công nhận Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021.

- Chỉ tiêu 5.5: Hoạt động của TTHTCĐ rất phong phú và đa dạng, thực hiện tốt chức năng xóa mù chữ và nâng cao trình độ văn hoá cho nhân dân, tuyên truyền phổ biến pháp luật, hình thành kỹ năng lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống, học tập theo sở thích, các dịch vụ thông tin, văn hoá địa phương, thể dục thể thao... Chuyên đề về giáo dục tư tưởng, phổ biến kiến thức pháp luật được trung tâm coi trọng với nhiều nội dung phong phú, hấp dẫn như: Tuyên truyền, đọc sách báo tìm hiểu về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ATGT, vệ sinh môi trường... Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã thông qua nhiều hình thức phong phú như: Tập huấn, sinh hoạt câu lạc bộ, hội thi, phát tin trên hệ thống loa truyền thanh... được đánh giá, xếp loại: Khá.

- Chỉ tiêu 5.6: Xã có 13/13 thôn và 3/3 nhà trường tổ chức tốt các hoạt động của các câu lạc bộ Thể dục thể thao (TDTT), dưỡng sinh tại thôn và nhà trường.

+ Trang bị đủ các thiết bị rèn luyện sức khoẻ phát triển thể lực tạo kỹ năng và sức bền như hoạt động của 02 Bể bơi tại trường học và 01 bể bơi tại thôn Trường Khanh; 03 nhà thi đấu (TDTT) tại các trường học; 02 nhà thi đấu thể thao (cầu lông) tại thôn Đạo Lưới và Quan 1; Khuôn viên các nhà trường và nhà văn hoá thôn đều có các thiết bị (TDTT) ngoài trời như thiết bị đi bộ trên không, xà đơn, xà kép, nhà bóng cho trẻ em, sân bóng đá cho thiếu nhi và cộng đồng các thôn xóm, sân vận động TDTT của xã...

c. Đánh giá: Đạt.

4.6. Tiêu chí 6 (Cơ sở vật chất văn hóa)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Đạt

- Chỉ tiêu 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Đạt

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: $\geq 70\%$ (trong đó $\geq 15\%$ thôn và hộ gia đình được tặng giấy khen)

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1:

Trung tâm văn hóa - thể thao xã và 13/13 nhà văn hóa - khu thể thao thôn được khai thác, sử dụng thường xuyên, hiệu quả và được chỉnh trang, tu sửa đảm bảo bền vững, xanh, sạch, đẹp. Nhà văn hoá xã có diện tích 475m², với sức trên 230 chỗ ngồi đảm bảo phục vụ các sự kiện, hội nghị, sinh hoạt văn hóa của xã. Sân thể thao xã có diện tích 2.300 m² đảm bảo phục vụ các sự kiện lớn, các hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của toàn xã. 13/13 thôn có Nhà văn hóa được xây dựng mới và nâng cấp đảm bảo chỗ ngồi, diện tích sân khấu, trang thiết bị đạt chuẩn theo quy định; các nhà văn hóa đều có hệ thống các bảng, biển báo gồm: Biển tên thôn, bản đồ quy hoạch nông thôn mới, bảng niêm yết tiêu chuẩn Gia đình văn hóa, thôn-làng văn hóa; hương ước, quy ước và nội quy, quy chế hoạt động.

Trung tâm văn hóa- thể thao xã, Nhà văn hóa - khu thể thao thôn có hàng rào xanh, cây bóng mát bảo đảm tỷ lệ bao phủ bằng cây xanh đạt trên 80%, có các điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em, người cao tuổi không gian thoáng mát, sạch sẽ. Có sân bóng đá, cầu lông, bóng chuyền, dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời thu hút đông đảo nhân dân tham gia. 13/13 thôn đều có các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao và duy trì hoạt động thường xuyên. Trên địa bàn xã hiện có 01 cơ sở kinh doanh dịch vụ bơi lội, 02 bể bơi tại các trường học, xã có tổ chức hoạt động dạy bơi hoặc bể tập bơi cho trẻ em.

- Chỉ tiêu 6.2: Xã Đông Hưng không di tích được xếp hạng mà chỉ có các đình làng, chùa, miếu được các thôn tự lập để thờ tự.

- Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định

Năm 2022 có 12/13 thôn đạt làng văn hóa, đạt 92,3% trong đó có 03 thôn Trại Mít, Tân Dân, Cai Vàng được tặng giấy khen thôn văn hoá, trong đó có 377/2.161 gia đình được UBND xã tặng giấy khen gia đình văn hoá, đạt 17,44%.

c. Đánh giá: Đạt.

4.7. Tiêu chí 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm: Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã không có chợ nông thôn. Tuy nhiên, để đảm bảo nhu cầu của nhân dân, trên địa bàn có các điểm kinh doanh hàng hóa thiết yếu tại ngã ba thôn Đạo Lưới, tại thôn Lãng Sơn, ngã ba Am Sang và khu ngã ba thôn Trại Ruộng.

c. Đánh giá: Đạt.

4.8. Tiêu chí 8 (Thông tin và Truyền thông)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: Đạt

- Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Đạt

- Chỉ tiêu 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông: Đạt

- Chỉ tiêu 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới: Đạt

- Chỉ tiêu 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1: Xã có điểm bưu điện văn hoá xã đặt tại thôn Quan 1 với diện tích 100m² phục vụ công tác bưu chính, viễn thông cho nhân dân. Ngoài ra bưu điện xã còn có khả năng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho người dân khi có nhu cầu.

- Chỉ tiêu 8.2: Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động trên địa bàn xã, có thuê bao, sử dụng điện thoại thông minh là xã 6.115/6.191 đạt 98,7%.

- Chỉ tiêu 8.3: Xã có 05 cụm loa chung với 19 loa; 24 cụm loa thôn với 73 loa và 13/13 thôn trên địa bàn xã đều có hệ thống loa phát thanh hoạt động thường xuyên. Tất cả các thôn trong xã có hộ gia đình xem được các phương thức truyền hình vệ tinh, truyền hình cáp, truyền hình số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. Trong địa bàn xã có một điểm cung cấp xuất bản phẩm tại Bưu điện văn hoá xã.

- Chỉ tiêu 8.4: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã từ đầu năm đến nay là 1.328/1.444 hồ sơ đạt 98,12%. Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin là 23/23, đạt 100%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ

biển kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số là 3.216/3.614 đạt 88,9%. Xã có 01 sản phẩm đông trùng hạ thảo được chứng nhận sản phẩm OCOP bốn sao và được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử “dongtrunghathaotruongtho.com”.

- Chỉ tiêu 8.5:

+ Lắp đặt 14 thiết bị thu, phát sóng Wifi không đặt mật khẩu khi truy cập tại các địa điểm như: Trung tâm UBND xã, các trường học, trạm y tế. Tại một thời điểm các thiết bị đều cho phép số lượng người truy cập online đồng thời tối thiểu 200 người.

+ Đường truyền mạng Internet có tốc độ từ 100Mb trở lên; tại mỗi điểm truy cập, các thiết bị thu, phát sóng Wifi hoạt động tốt trong phạm vi bán kính 100m.

Đánh giá: Đạt.

4.9. Tiêu chí 9 (Nhà ở dân cư)

a. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: $\geq 90\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 2.401 hộ, trong đó có 2.216 hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng (*đảm bảo 3 cứng; Niên hạn sử dụng 20 năm; Công trình phụ trợ bố trí đảm bảo vệ sinh, phù hợp*) đạt 92,29%. Còn $189/2.401=7,71\%$ hộ có nhà đảm bảo về 3 cứng, không dột nát nhưng chưa đạt tiêu chí về diện tích nhà ở, niên hạn sử dụng và các công trình phụ trợ bố trí đảm bảo vệ sinh phù hợp theo tiêu chuẩn.

c. Đánh giá: Đạt.

4.10. Tiêu chí 10 (Thu nhập)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người

- Năm 2021: ≥ 43 triệu đồng/người

- Năm 2022: ≥ 47 triệu đồng/người

- Năm 2023: ≥ 51 triệu đồng/người

- Năm 2024: ≥ 55 triệu đồng/người

- Năm 2025: ≥ 59 triệu đồng/người

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Năm 2022, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 49,9 triệu đồng, theo Quyết định số 8195/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND huyện Lục Nam, về phê duyệt thu nhập bình quân đầu người xã Đông Hưng năm 2022

c. Đánh giá: Đạt.

4.11. Tiêu chí 11 (Nghèo đa chiều)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 <8%

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tỷ lệ nghèo đa chiều tại thời điểm tháng 9 năm 2022: 6,75% (*Hộ nghèo đa chiều: 43 hộ chiếm 1,77%; Hộ cận nghèo đa chiều: 121 hộ chiếm 4,98%*) theo Quyết định số 8350 /QĐ-UBND ngày 23/12/2022, về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Lục Nam năm 2022.

c. Đánh giá: Đạt.

4.12. Tiêu chí 12 (Lao động)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 75\%$

- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 25\%$

- Chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: $\geq 73\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): Tổng số nhân khẩu 10.720 khẩu. Tổng số người từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo là 4.716/6.255 (lực lượng lao động), chiếm tỷ lệ 75,59%.

- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ): Tổng số người từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo được cấp văn bằng, chứng chỉ là 1.623/6.255 (lực lượng lao động), chiếm tỷ lệ 25,95

- Chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành nghề chủ lực trên địa bàn. Tổng số người từ 15 tuổi trở lên làm việc trong các ngành nghề chủ lực (kinh tế nông lâm, thủy sản) trên địa bàn là 4.901/6.255 (lực lượng lao động), chiếm tỷ lệ 78,35%.

c. Đánh giá: Đạt.

4.13. Tiêu chí 13 (Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: ≥ 1 HTX

- Chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: ≥ 01 sản phẩm

- Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: ≥ 01 mô hình

- Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Đạt

- Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: $\geq 10\%$

- Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: Đạt

- Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Đạt

- Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): ≥ 01 mô hình

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã chăn nuôi Hà Thành, địa chỉ tại thôn Cai Vàng, được thành lập ngày 21/7/2022, giấy chứng nhận đăng ký HTX số 2400942802 với 8 thành viên tham gia góp vốn, tổng số vốn điều lệ là 500 triệu đồng, ngành nghề kinh doanh chính là chăn nuôi trâu, bò và gia cầm. HTX được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã. HTX đã chủ động hợp đồng liên kết với các đơn vị cung ứng vật tư chăn nuôi trong xã và hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho các hộ chăn nuôi trong HTX để đảm bảo quyền lợi cho các thành viên. Các sản phẩm của thành viên đều được HTX bao tiêu đầu ra, lợi nhuận đạt trên 200 triệu đồng.

- Chỉ tiêu 13.2. Xã có 1 sản phẩm nấm Đông trùng hạ thảo và các sản phẩm từ nấm đông trùng hạ thảo của Công ty TNHH Dược Thảo Trường Thọ được cấp chứng nhận OCOP 4 sao theo Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND dân tỉnh Bắc Giang. Sản phẩm của công ty đã đạt nhiều giải thưởng trong và ngoài tỉnh, sản phẩm cũng đã được kiểm định về mặt chất lượng. Công ty cũng đã đăng ký bản quyền thương hiệu cho sản phẩm, sản phẩm đã có mã vạch, chỉ dẫn địa lý và được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Chỉ tiêu 13.3. Xã có 1 mô hình kinh tế ứng dụng khoa học kỹ thuật cao và sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP 4 sao là sản phẩm của Công ty TNHH Dược Thảo Trường Thọ. Công ty được thành lập ngày 21 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận số 2400845767 do ông Ong Thế Dũng là giám đốc. Công ty có địa chỉ tại thôn Đông Sơn, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Trong quá trình sản xuất công ty đã ký cam kết đảm bảo vệ môi trường khu vực công ty và sản phẩm của công ty đảm bảo vệ sinh.

Sản phẩm của công ty đã được Chi cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản Bắc Giang cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 26/2018/NNPHNT-BG ngày 28/11/2018. Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia đã kiểm nghiệm sản phẩm Đông trùng hạ thảo khô dạng sợi khô, và đã có đánh giá kết quả kiểm nghiệm số 35632/PKN-VKNQG ngày 27/11/2020.

Trong quá trình sản xuất công ty cũng đã chủ động liên kết với các doanh nghiệp trong các khâu cung ứng nguyên vật liệu trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của công ty như Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh Vĩnh Phúc- địa chỉ DV03-LK110, khu đất dịch vụ Đìa Lão, Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông- Thành phố Hà Nội.

- Chỉ tiêu 13.4. Công ty TNHH Dược Thảo Trường Thọ được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Cục Bản quyền tác giả cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với logo của sản phẩm được cơ quan nhà nước có cấp mã vạch, chỉ dẫn địa lý và tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm Nấm đông trùng hạ thảo, xây dựng Website để quảng bá các sản phẩm và bán hàng trực tiếp qua Website của công ty. Bên cạnh đó sản phẩm được giới thiệu quảng bá qua các hệ thống đại lý.

- Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực bán qua kênh thương mại điện tử: Hàng năm Ủy ban nhân dân xã đều có những định hướng sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của địa phương đặc biệt là cây vải thiều, cam, bưởi. Luôn quan tâm chỉ đạo cán bộ theo sát các địa bàn các thôn, định hướng cho nhân dân cách chăm sóc, phun phòng trừ sâu bệnh, tìm các đầu ra cho sản phẩm. Các sản phẩm chủ lực của xã ngoài một phần xuất bán cho các mối hàng truyền thống, cơ bản được nhân dân quảng bá, bán qua các kênh thương mại điện tử như các trang Facebook, zalo ...

- Chỉ tiêu 13.6. Kết quả vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã. Vùng sản xuất nguyên liệu tập trung của xã được Sở Nông nghiệp và PTNT được cấp mã vùng theo Công văn số 36/TT&BVTV ngày 14/8/2018 về việc thông báo mã số vùng trồng được cấp mã vùng trồng tập trung cho cây vải thiều đối với 13 thôn với tổng diện tích là 327,7 ha. Hiện nay sản phẩm Vải thiều của xã cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng và sản lượng để xuất khẩu.

- Chỉ tiêu 13.7. UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển du lịch của xã giai đoạn 2021- 2025 và phân cho các ban ngành, đoàn thể của xã tuyên truyền đến nhân dân kế hoạch và phương hướng phát triển du lịch của xã giai đoạn 2021-2025. UBND xã đã thành lập 1 trang facebook của xã để quảng bá du lịch và trang “Du lịch Đông Hưng“ để quảng bá các sản phẩm du lịch của xã, quảng bá các mô hình phát triển kinh tế giỏi của địa phương và các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Chỉ tiêu 13.8. Xã có một mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất là mô hình nuôi cấy nấm Đông Trùng Hạ Thảo, mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao, sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP 4 sao. Sản phẩm đã sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi giá trị, có chỉ dẫn địa lý và bảo hộ nhãn hiệu. Qua nhiều năm hoạt động, nhận thấy mô hình có hiệu quả cao so với các mô hình khác và tạo được việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân tham gia.

c. Đánh giá: Đạt.

4.14. Tiêu chí 14 (Y tế)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 95\%$

- Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 90\%$

- Chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 40\%$

- Chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: $\geq 70\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 14.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) 10.614/10.720 đạt 99%. Trong đó nam 5.289/5.307 đạt 99,6%, nữ 5.325/5.413 đạt 98,4%.

- Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) 10.216/10.720 đạt 95,3%. Trong đó nam là 5.101/5.307 đạt 96,1%, nữ là 5.115/5.413 đạt 94,41%.

- Chỉ tiêu 14.3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) 6.623/10.720 đạt 62%. Trong đó nam là 3.138/5.037 đạt 59,2%, nữ là 3.485/5.413 đạt 64,8%.

- Chỉ tiêu 14.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử 7.587/10.720 đạt 71%. Trong đó nữ là 3.801/5.413 đạt 71,4%, nam là 3.786/5.307 đạt 70,6%.

c. Đánh giá: Đạt.

4.15. Tiêu chí 15 (Hành chính công)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: $\geq 20\%$.

- Chỉ tiêu 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: Đạt

- Chỉ tiêu 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 15.1: Thủ tục hành chính được giải quyết qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/9/2022 xã đã tiếp nhận 1.680 hồ sơ, giải quyết qua hệ thống thông tin của tỉnh 1.680 hồ sơ, đạt 100%.

- Chỉ tiêu 15.2. Có hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên theo quy định: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 1.680 hồ sơ; hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giải quyết qua dịch vụ công là 1.516 hồ sơ, đạt 90,23%.

- Chỉ tiêu 15.3:

Tính đến thời điểm ngày 30/9/2022 UBND xã Đông Hưng không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện được tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

Trong 03 năm (2020, 2021, và đến tháng 9/2022), kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt bình quân 98%, cụ thể: Năm 2020 có 534/563 hồ sơ đạt 94,8%; năm 2021 có 941/942 hồ sơ đạt 99,9%; năm 2022 có 534/563 hồ sơ đạt 99,2%; 31 hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn, xã đã thực hiện xin lỗi theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công năm 2021 và đến thời điểm tháng 9/2022 được UBND xã tự đánh giá xếp loại tốt.

c. Đánh giá: Đạt.

4.16. Tiêu chí 16 (Tiếp cận pháp luật)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: ≥ 1 mô hình

- Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: $\geq 90\%$.

- Chỉ tiêu 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: $\geq 90\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 16.1: Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận. Trên địa bàn xã có 13 tổ hòa giải với 82 thành viên; có 01 tổ hòa giải điểm tại Thôn Trại Mít với 06 thành viên.

- Chỉ tiêu 16.2: Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành $\geq 90\%$: Trong năm phát sinh 1 vụ việc được hòa giải và đã hòa giải thành ngay tại cơ sở đạt 100%.

- Chỉ tiêu 16.3: Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý biết và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu $\geq 90\%$: Hiện trên địa bàn xã có 03 nhóm người với 754 người thuộc diện được hỗ trợ pháp lý, trong năm các đối tượng được trợ giúp pháp lý không có nhu cầu trợ giúp pháp lý. Đạt 100%.

c. Đánh giá: Đạt.

4.17. Tiêu chí 17 (Môi trường)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Đạt

- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100%.

- Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: $\geq 80\%$

- Chỉ tiêu 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: $\geq 25\%$

- Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: $\geq 50\%$.

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.

- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: $\geq 80\%$

- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: $\geq 75\%$

- Chỉ tiêu 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Đạt

- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: $\geq 5\%$.

- Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: $\geq 4m^2/\text{người}$

- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: $\geq 50\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 17.1: Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (*gia súc, gia cầm*), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã không có cơ sở kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (*gia súc, gia cầm*), nuôi trồng thủy sản có quy mô lớn, phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định. Đạt 100% theo tiêu chí.

- Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất- kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Xã có 02/02 cơ sở đảm bảo quy định sản xuất kinh đạt 100%.

- Chỉ tiêu 17.3: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Hợp đồng với HTX xã Quan Minh thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt để xử lý được 4.951kg/5.159kg đạt 95,7%.

- Chỉ tiêu 17.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: Tỷ lệ hộ gia đình đã thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả là 812/2.401 đạt 33,8%. Tỷ lệ nhà dân có bể tự hoại, đảm bảo không xả trực tiếp ra môi trường, cống, rãnh thoát nước 2.321/2.401 hộ, đạt 96,66%.

- Chỉ tiêu 17.5: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 22/3/2022 về Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn xã Đông Hưng, giai đoạn 2022- 2025, trong đó giao Hội phụ nữ xã chủ trì thực hiện; có mô hình thu gom phân loại xử lý rác thải tại nguồn theo đề án của UBND tỉnh. Tính đến thời điểm hiện nay đã có 1572/2401 hộ gia đình (đạt 65,5%) thực hiện thu gom phân loại xử lý rác thải tại hộ gia đình.

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường là 1,3kg/ngày, đạt 100%. Lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng đã được thu gom đúng nơi quy định, không vứt bừa bãi ra môi trường.

- Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: Chất thải gia súc gia cầm được các hộ dùng làm phân bón; phụ phẩm hữu cơ gồm rơm, dạ, gốc cây ngô, rau,... phần lớn được nhân dân thu gom tái sử dụng làm phân bón, thức ăn gia súc, số lượng 10.995/11.047 tấn đạt 99,53% .

- Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã có 05 hộ chăn nuôi lợn, các hộ

đều đã xây dựng bể Bioga, có hệ thống thoát nước bảo đảm vệ sinh môi trường và cam kết bảo vệ môi trường (đạt 100%).

- Chỉ tiêu 17.9: Trên địa bàn xã Đông Hưng có 22/22 Nghĩa trang, đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

- Chỉ tiêu 17.10: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Từ ngày 01/01/2022 đến 25/9/2022 số người chết được hỏa táng là 12/34 trường hợp đạt 35,29%.

- Chỉ tiêu 17.11: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: 48.423/10.720 đạt 4,52m² người.

- Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định là 29,5 tấn/33,6 tấn/năm đạt 87,79%.

c. Đánh giá: Đạt.

4.18. Tiêu chí 18 (Chất lượng môi trường sống)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: Xã không thuộc khu vực III $\geq 35\%$; Xã khu vực III $\geq 25\%$

- Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: Xã không thuộc khu vực III ≥ 60 lít; Xã khu vực III: ≥ 40 lít

- Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Xã không thuộc khu vực III $\geq 25\%$; Xã khu vực III $\geq 20\%$;

- Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: 100%

- Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Không

- Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: 100%

- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: $\geq 80\%$

- Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: Xã chưa có công trình cấp nước tập trung, người dân chủ yếu sử dụng nước giếng khoan, xử lý qua máy lọc nước.

- Chỉ tiêu 18.2: Tỷ lệ cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu

người/ngày đêm: Hiện tại hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, liên xã Đông Hưng, Đông Phú xây dựng tại thôn Đạo Lưới xã Đông Hưng (dự kiến đi vào hoạt động năm 2023) chưa hoàn thiện để cấp nước cho các hộ dân trên địa bàn xã.

- Chỉ tiêu 18.3: Xã có 01 công trình cấp nước tập trung, có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. Hiện nhà máy nước sạch đang thi công theo Quyết định đầu tư số: 433/QĐ-UBND ngày 06/03/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, liên xã Đông Hưng, Đông Phú. Dự kiến đi vào hoạt động năm 2023.

- Chỉ tiêu 18.4: Xã có tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm Trên địa bàn xã có 37/37 cơ sở sản xuất kinh doanh được tập huấn ATTP đạt 100%.

- Chỉ tiêu 18.5: Trên địa bàn xã không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Chỉ tiêu 18.6: Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: Trên địa bàn xã có 2/2 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông nghiệp được cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP đạt 100%.

- Chỉ tiêu 18.7: Xã có 2.401/2.401 hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, đạt 100%.

- Chỉ tiêu 18.8: Trên địa bàn xã không có bãi tập kết rác thải rắn đảm bảo vệ sinh môi trường, do địa bàn xã mật độ dân cư thấp, không tập chung nên các hộ chủ yếu tự phân loại rác và xử lý rác tại nhà. Đối với xử lý rác thải rắn trên địa bàn UBND xã đã hợp đồng liên kết với công ty có chức năng xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện.

c. Đánh giá: Đạt.

4.19. Tiêu chí 19 (Quốc phòng và An ninh)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân: Đạt

- Chỉ tiêu 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

* Chỉ tiêu 19.1: Về Quốc phòng:

- Tổ chức biên chế lực lượng: Ban CHQS xã = 4 đồng chí (Chỉ huy trưởng; Chính trị viên; phó chỉ huy trưởng; chính trị viên phó). Chỉ huy trưởng có bằng Đại học tại Trường sỹ quan lục Quân I, chuyên ngành Quân sự cơ sở.

; Ban CHQS xã có phòng làm việc riêng trong trụ sở UBND xã, trang thiết bị làm việc bảo đảm đầy đủ; có kho để vật chất, trang phục DQTV... Xây dựng lực lượng dân quân là 94 đ/c, trong đó: Chiến sỹ năm thứ nhất = 17đ/c; DQCĐ = 28 đ/c, DQTC = 31 đ/c, DQBC = 18 đ/c. 13/13 thôn đội trưởng là đảng viên.

- Công tác huấn luyện: Tổ chức lễ ra mắt và huấn luyện đúng nội dung, thời gian theo kế hoạch của Ban CHQS huyện vào ngày 21/4/2022. Tham gia kiểm tra bắn đạn thật Lực lượng dân quân năm thứ nhất đơn vị đạt Khá; Tổ chức huấn luyện cho Dân quân tại chỗ, DQ binh chủng theo kế hoạch; Tổ chức huấn luyện và Hội thao trung đội DQCĐ năm 2022 qua kiểm tra đánh giá kết quả huấn luyện và hội thao đơn vị đạt khá;

- Các chỉ tiêu quốc phòng: Tổ chức đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân cho 28 công dân; tổ chức đăng ký trực tiếp công dân SSNN ngày 08/4/2022 có 22/22 thanh niên đăng ký đạt 100% kế hoạch. Hàng năm quân nhân hoàn thành nghĩa vụ tại ngũ trở về địa phương đều được đăng ký quân nhân dự bị và được quản lý chặt chẽ.

* Chỉ tiêu 19.2: Về an ninh:

- Những năm qua, trên địa bàn xã Đông Hưng không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về ANTT; hoạt động ly khai, đòi tự trị.

- Trong 02 năm gần đây (2021-2022) trên địa bàn tình hình ANTT luôn được giữ vững; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (*giao thông, cháy, nổ*) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự ATGT, phòng chống cháy nổ... được quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, phạm pháp hình sự được kiềm chế và giảm. Duy trì hoạt động có hiệu quả 84 mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở, gồm: 40 Tổ liên gia tự quản; 13 Tổ hòa giải; 13 Tổ An ninh nhân dân; 01 mô hình nhóm Zalo giữa Trưởng Công an xã với cán bộ và Nhân dân trên địa bàn; 13 Tổ Tự quản bảo đảm ANTT của Hội cựu chiến binh; 03 mô hình trường học đảm bảo ANTT và phòng, chống dịch bệnh Covid 19 và 01 mô hình Camera giám sát an ninh.

- Xã không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về ANTT theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an. (*Quyết định số 2687/QĐ-BCĐ ngày 27/7/2022 của BCĐ PCTP, TNXH và XD PTTDBVANTQ tỉnh về việc công nhận địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội chuyển hóa thành công năm 2021*).

- Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, phát huy tốt vai trò tham mưu nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở.

c. Đánh giá: Đạt.

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao....

6. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

6.1. Quan điểm

Xây dựng NTM có điểm khởi đầu, nhưng không có điểm kết thúc. Xây dựng NTM là quá trình được thực hiện thường xuyên, liên tục; phải do cộng đồng dân cư làm chủ, người dân là chủ thể, người dân được hưởng lợi; Nhà nước giữ vai trò định hướng, chỉ đạo..., đặt ra các cơ chế chính sách hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện..., từ đó huy động sức mạnh nội lực trong nhân dân để chung tay xây dựng NTM. Kết quả đó phải được duy trì và không ngừng nâng cao các tiêu chí Nông thôn mới, hướng tới phấn đấu xây dựng xã Đông Hưng đạt chuẩn xã Nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn tiếp theo.

6.2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Thường xuyên duy trì và nâng cao các tiêu chí sau khi đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Mục tiêu cụ thể: Phấn đấu duy trì, giữ vững các tiêu chí mang tính định tính; huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng nâng cao các tiêu chí mang tính định lượng theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng xã NTM kiểu mẫu. Phấn đấu đến năm 2025, xã Đông Hưng có thêm 03 thôn đạt thôn NTM kiểu mẫu (*nâng tổng số thôn đạt NTM kiểu mẫu của xã Đông Hưng giai đoạn 2021-2025 là 4 thôn*).

6.3. Nội dung, giải pháp

Để thực hiện xây dựng đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu, trước hết cần phải tăng cường công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng NTM lên tầm cao mới. Xác định rõ hơn vai trò chủ thể của người dân, từ đó tạo sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của nhân dân, khuyến khích, động viên người dân tham gia đóng góp, chung tay xây dựng NTM.

Cần tập trung cao hơn sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của UBND, sự vào cuộc của MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội. Coi đây là nhiệm vụ quan

trọng, xuyên suốt trong giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục tuyên truyền, vận động, huy động mọi nguồn lực để đầu tư duy trì, củng cố, nâng cao các tiêu chí Nông thôn mới đã đạt, phấn đấu xây dựng xã Đông Hưng hướng tới đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn tiếp theo.

Hằng năm, tiếp tục phát động và đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với phát động phong trào xây dựng NTM với tiêu đề: “*Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Đông Hưng quyết tâm xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu*”.

Bố trí nguồn kinh phí hợp lý để duy tu các tuyến đường xã, thôn; nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường: Duy trì thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải theo theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/2/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Trung ương, tỉnh, huyện, xã trong xây dựng NTM, đặc biệt là nguồn nội lực trong nhân dân để tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã NTM nâng cao, phấn đấu hoàn thành xây dựng xã NTM kiểu mẫu trong những năm tiếp theo.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ của xã Đông Hưng đảm bảo thành phần, số lượng theo quy định.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Đông Hưng đã được UBND huyện Lục Nam thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Xã không có nợ trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Đông Hưng; UBND huyện Lục Nam đề nghị UBND tỉnh Bắc Giang, Đoàn thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh tổ chức thẩm định, xét công nhận xã Đông Hưng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- VPĐP Chương trình MTQG XD NTM tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVNN;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

